

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 252/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Bích H; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng S; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; địa chỉ hiện nay ở Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Bích H: Chị và anh Nguyễn Trọng S kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 20/3/2009. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được một thời gian ngắn đến cuối năm 2009 thì phát sinh nhiều bất đồng. Chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị biết anh S đã đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S để sớm ổn định cuộc sống. Về con chung: Chị và anh S không có con chung. Về tài sản chung: Chị và anh S không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trình bày và đề nghị của bị đơn anh Nguyễn Trọng S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thông báo cho gia đình anh Nguyễn Trọng S cung cấp địa chỉ của anh Nguyễn Trọng S ở Hàn Quốc và yêu cầu gia đình anh S cho biết kết quả đã thông báo cho anh S biết để gửi lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ về Tòa án. Tuy nhiên, gia đình anh S vẫn không thực hiện yêu cầu trên của Tòa án. Tòa án đã ghi lời khai của cha đẻ trai anh S ở cùng địa chỉ tại Việt Nam của anh S, thể hiện: Anh Nguyễn Trọng S vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua mạng internet nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh ở Hàn Quốc. Anh S đã được gia đình thông báo về việc chị Hải có đơn ly hôn với anh, anh S đồng ý với quan điểm của chị Hải. Quan điểm của gia đình bị đơn thể hiện mâu thuẫn vợ chồng anh S và chị Hải đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Về tố tụng : Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án . Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Vũ Thị Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng S. Về con chung, tài sản chung: Anh chị không có con chung, không có tài sản chung, không đề nghị giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Hải phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Bị đơn là anh Nguyễn Trọng S hiện đang ở nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, chị Hải vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh S hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, chị Hải và gia đình không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh S; gia đình anh S xác nhận anh S vẫn liên lạc với gia đình nhưng gia đình anh S không cung cấp địa chỉ, tin tức của mình cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai

về cho Tòa án. Vì vậy, trường hợp này được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ, áp dụng hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao và căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hải và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào năm 2009, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Hải và anh S chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và tính cách không hợp nhau và hiện nay giữa chị mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm tới nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Hải.

[4]. Về con chung, tài sản chung: Chị Hải trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu chia tài sản chung, có thể khởi kiện vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hải là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Hải và anh S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Bích H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng S.

2. Về con chung, tài sản chung: Chị Vũ Thị Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0018928 ngày 03 tháng 6 năm 2021

tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; chị Hải đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Bích H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Trọng S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Đ, quận H, Hải Phòng;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn